

Số: 09 /TB-HĐTSĐHCQ

Hải Phòng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2025

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hải Phòng thông báo điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2025 như sau:

1. Điểm trúng tuyển theo Phương thức 1 (PT1)

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển (PT1)
A. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO				
1	7310101.20	Kinh tế: - Logistics và vận tải đa phương thức (CLC)	A00, A01, C01, C03, C04, D01	23,50
2	7340101.20	Quản trị kinh doanh: - Kinh doanh số và đổi mới sáng tạo (CLC)	A00, A01, C01, C03, C04, D01	20,25
3	7340301.20	Kế toán: - Kế toán doanh nghiệp theo định hướng ACCA (CLC)	A00, A01, C01, C02, D01, D07	19,00
4	7480201.20	Công nghệ thông tin: - Thiết kế game và Multimedia (CLC)	A00, A01, C01, C02, D01	20,00
5	7510301.20	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử: - Công nghệ điện tử, vi mạch và bán dẫn (CLC)	A00, A01, C01, C02, D01	19,25
B. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN				
* Nhóm: Pháp luật, kinh doanh, quản lý, kế toán, tài chính				
6	7380101.01	Luật	A00, C00, C03, C04, D01, X01	24,50
7	Quản trị kinh doanh:			
	7340101.01	- Quản trị kinh doanh	A00, A01, C01, C03, C04, D01	22,00
	7340101.02	- Quản trị tài chính kế toán		
8	Marketing:			
	7340115.01	- Marketing số	A00, A01, C01, C03, C04, D01	22,00
9	7340122.01	Thương mại điện tử		22,00
10	Tài chính - Ngân hàng:			
	7340201.02	- Tài chính doanh nghiệp	A00, A01, C01, C02, D01, D07	19,25
11	Kế toán:			
	7340301.02	- Kế toán doanh nghiệp	A00, A01, C01, C02, D01, D07	20,50
	7340301.03	- Kế toán - Kiểm toán		21,25
* Nhóm: Ngoại ngữ, kinh tế, du lịch, xã hội				
12	7220201.01	Ngôn ngữ Anh*	D01, D09, D10, D14, D15 (Môn chính: Ngoại ngữ)	26,50

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển (PT1)
13	7220204.01	Ngôn ngữ Trung Quốc*	D01, D04, D09, D14, D15, D45 (Môn chính: Ngoại ngữ)	27,00
14	Kinh tế:			
	7310101.02	- <i>Kinh tế ngoại thương</i>	A00, A01, C01, C03, C04, D01	22,50
	7310101.03	- <i>Quản lý kinh tế</i>		22,00
	7310101.04	- <i>Logistics và vận tải đa phương thức</i>		23,00
15	7760101.01	Công tác xã hội	C00, C03, C04, D01, D14, D15	22,00
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:			
	7810103.01	- <i>Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>	C00, C03, C04, D01, D14, D15	24,00
	7810103.02	- <i>Quản trị lữ hành, khách sạn</i>		23,50
	7810103.03	- <i>Hướng dẫn du lịch</i>		22,25
* Nhóm: Công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, xây dựng, kiến trúc				
17	Công nghệ thông tin:			
	7480201.01	- <i>Công nghệ thông tin</i>	A00, A01, C01, C02, D01	20,00
	7480201.02	- <i>Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu</i>		
18	Công nghệ kỹ thuật xây dựng:			
	7510103.02	- <i>Xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>	A00, A01, C01, C02, D01	17,00
19	7510202.01	Công nghệ chế tạo máy		18,50
20	7510203.01	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		19,25
21	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử:			
	7510301.02	- <i>Điện công nghiệp và dân dụng</i>	A00, A01, C01, C02, D01	18,50
22	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa:			
	7510303.02	- <i>Điện tự động công nghiệp</i>	A00, A01, C01, C02, D01	19,25
23	7580101.01	Kiến trúc	A00, A01, D01, V01	17,25
* Nhóm: Đào tạo giáo viên				
24	7140201.01	Giáo dục Mầm non	M00, M01, M03, M04	22,75
25	7140202.01	Giáo dục Tiểu học	A01, C01, C02, C03, C04, D01	24,50
26	7140206.01	Giáo dục Thể chất*	T00, T01, T02, T05 (Môn chính: Năng khiếu)	33,25
27	7140209.01	Sư phạm Toán học	A00, A01, C01, C02, D07	25,00
28	7140217.01	Sư phạm Ngữ văn	C00, C03, C04, D01, D14, D15	26,00
29	7140231.01	Sư phạm Tiếng Anh*	D01, D06, D09, D10, D14, D15 (Môn chính: Ngoại ngữ)	32,00

2. Điểm trúng tuyển theo Phương thức 2 (PT2), Phương thức 3 (PT3), Phương thức 4 (PT4)

- Thí sinh xét tuyển theo PT2, PT3, PT4 tra cứu điểm trúng tuyển quy đổi tương đương tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dhhp.edu.vn/score-conversion>

3. Ghi chú

- Các ngành đánh dấu *: Điểm môn chính (ngoại ngữ, năng khiếu) đã nhân hệ số.

- Điểm trúng tuyển theo PT1 là tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy định của Bộ GD&ĐT và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển từ ngày **24/8/2025** tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dhhp.edu.vn>

- Thí sinh xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến trên Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/> chậm nhất là **17h00 ngày 30/08/2025**.

- Thí sinh làm thủ tục nhập học trực tuyến theo hướng dẫn tại địa chỉ: <https://nhaphoc.dhhp.edu.vn> từ ngày **28/8/2025** và hoàn thành thủ tục nhập học tại Trường vào ngày **06, 07/9/2025**.

4. Kênh thông tin tuyển sinh

Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin tại các địa chỉ sau:

- Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Hải Phòng: <https://dhhp.edu.vn>;
<https://tuyensinh.dhhp.edu.vn>

- Zalo OA: <https://zalo.me/haiphonguniversity>

- Hotline: 0398.171.171 – 0773.171.171

- Email: tuyensinh@dhhp.edu.vn

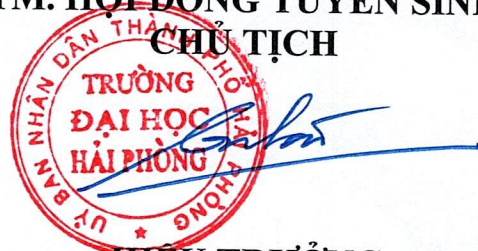
- Địa chỉ: Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng - Nhà C2, Trường Đại học Hải Phòng, số 171 Phan Đăng Lưu, Phù Liễn, Hải Phòng.

Trường Đại học Hải Phòng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- ĐU, HĐT;
- HT, các PHT;
- HĐTS;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Bùi Xuân Hải**

